

Số: 563 /KH-UBND

Bình Dương, ngày 02 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng và đối tượng 16 - 17 tuổi

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21/11/2007;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng;

Căn cứ Quyết định 1637/QĐ-BYT ngày 06/05/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt lịch tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella trong Chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ 18 tháng tuổi thay thế mũi tiêm vắc xin Sởi nhắc lại theo lịch tiêm chủng thường xuyên;

Căn cứ công văn số 55/BYT-DP ngày 06/01/2016 của Bộ Y tế về việc triển khai tiêm vắc xin Sởi-Rubella;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-BYT ngày 06/01/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng trẻ 18 tháng và đối tượng 16 - 17 tuổi,

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho nhóm tuổi lớn vùng nguy cơ cao với các nội dung sau:

1. Mục tiêu chung:

- Đạt mục tiêu loại trừ bệnh Sởi tại Việt Nam vào năm 2017.
- Giảm tỷ lệ mắc bệnh Sởi, Rubella; giảm gánh nặng bệnh tật của hội chứng rubella bẩm sinh tại vùng nguy cơ.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 90% đối tượng từ 16 tuổi đến 17 tuổi được tiêm vắc xin Sởi - Rubella trên qui mô tỉnh.
- Đảm bảo an toàn và chất lượng tiêm chủng theo quy định tại Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/3/2014 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng và các hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng.

3. Đối tượng tiêm:

- Đối tượng 16 - 17 tuổi bao gồm đối tượng trong Trường học là học sinh lớp 11, 12 Trung học Phổ thông và đối tượng ngoài Trường học tại các vùng nguy cơ hoặc nơi xảy ra dịch, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999 không kể tiền sử được tiêm chủng vắc xin Sởi hoặc vắc xin Sởi - Rubella (MR), hoặc vắc xin Sởi

- Quai bị - Rubella (MMR) trước đó (ngoại trừ đối tượng đã được tiêm vắc xin sởi, MR, hoặc MMR trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm dự kiến) (*Phụ lục kèm theo*).

4. Địa bàn triển khai: tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

5. Thời gian: dự kiến thời gian triển khai tiêm vắc xin Sởi-Rubella vào 3-4/2016.

6. Phương thức triển khai: đối tượng 16 - 17 tuổi: có kế hoạch cụ thể cho từng điểm tiêm chủng để đảm bảo thời gian tiêm, số đối tượng mỗi buổi tiêm chủng 100 đối tượng/buổi/bàn tiêm (*bảng phân công nhiệm vụ tiêm chủng*). Hình thức tiêm chủng bao gồm:

- Tổ chức tiêm chủng cố định tại trạm y tế.

- Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài trạm y tế: tại các trường học.

7. Nội dung và giải pháp thực hiện:

7.1. Văn bản chỉ đạo:

- Sở Y tế có văn bản chỉ đạo các đơn vị y tế phối hợp với ban ngành đoàn thể, giữa hệ y tế dự phòng với hệ điều trị trong việc triển khai tiêm vắc xin.

- Các địa phương tham mưu giúp chính quyền các cấp ban hành các văn bản chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể hỗ trợ nhân lực triển khai các hoạt động tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella tại địa phương.

- Đối tượng trong Trường học cần có văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục để đảm bảo sự tham gia và phối hợp chặt chẽ của các thầy cô trong công tác điều tra đăng ký đối tượng, tuyên truyền và tổ chức tiêm vắc xin Sởi - Rubella.

7.2. Hội nghị triển khai cho đại biểu tuyến huyện:

a) Mục đích: Hội nghị triển khai sẽ được tổ chức ở tuyến tỉnh để quán triệt tầm quan trọng, ý nghĩa mục đích, xây dựng kế hoạch triển khai và sự phối hợp các ban ngành đoàn thể để đảm bảo tổ chức thành công.

b) Thành phần tham dự:

+ Tuyến tỉnh: Sở Y tế; Trung tâm Y tế dự phòng, Lãnh đạo các Ban, Ngành, Đoàn thể.

+ Tuyến huyện: Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố; Lãnh đạo và cán bộ ở các khoa, phòng liên quan; Lãnh đạo các Ban, Ngành (Dự kiến khoảng: 55 đại biểu).

c) Nội dung chính:

- Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tiêm bổ sung vắc xin Sởi - Rubella vùng nguy cơ.

- Mục tiêu, đối tượng, phương thức triển khai.

- Thông qua kế hoạch dự kiến của tỉnh.

- Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch triển khai của cấp huyện, cấp xã: xác định đối tượng, nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng, thời gian thực hiện và kinh phí...

d) Thời gian thực hiện: Dự kiến tháng 02 và tháng 3 năm 2016.

7.3. Điều tra đối tượng

Các địa phương phối hợp với trường học lập danh sách đối tượng theo mẫu quy định (kèm theo) hoàn thành trước ngày triển khai tối thiểu 15 ngày

7.4. Phương thức điều tra đối tượng

+ **Đối tượng 16 - 17 tuổi bao gồm cả nam và nữ, triển khai hoạt động điều tra đăng ký đối tượng tại trường học và cộng đồng:**

- Phối hợp với trường học lập danh sách tất cả học sinh sinh từ 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999. Riêng những học sinh đang theo học lớp 11, 12 tại các trường nêu trên nhưng nằm ngoài độ tuổi sinh năm 1998-1999 vẫn được đưa vào danh sách cần tiêm vắc xin sởi – rubella trong đợt này (phụ lục 2) và các trạm y tế cần trao đổi với Ban giám hiệu các trường về kế hoạch phối hợp triển khai, đề nghị nhà trường bố trí giáo viên, cán bộ y tế học đường (nếu có) thống kê, đăng kí đầy đủ học sinh trong độ tuổi và lập danh sách theo từng lớp;

- Tại cộng đồng dân cư các em không đi học (sinh từ 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999). Đã đăng ký trong danh sách và cả đối tượng vắng lai không có hộ khẩu thường trú nhưng có mặt tại địa phương trong thời gian tiêm.

Lưu ý chung: KHÔNG tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho những đối tượng đã được tiêm vắc xin Sởi hoặc Sởi-Rubella hoặc vắc xin Sởi-Quai bị-Rubella trong vòng 1 tháng trước ngày tiêm. Không tiêm vắc xin Sởi-Rubella cho nữ nghi ngờ mang thai hoặc đang mang thai.

+ **Gửi giấy mời**

- Trên cơ sở danh sách đối tượng đã có cần gửi giấy mời cho từng đối tượng hoặc phụ huynh học sinh trước ngày tiêm 3-5 ngày. Giấy mời ghi rõ ngày, giờ, địa điểm tiêm vắc xin.

+ **Ước tính nhu cầu vắc xin và vật tư**

- Cán bộ y tế phải dự tính được nhu cầu vật tư tối thiểu cần thiết như sau: Vắc xin sởi - rubella và dung môi; Bơm kim tiêm tự khóa 0,5 ml, Bơm kim tiêm sử dụng 1 lần 5 ml; Hộp an toàn; Hộp cấp cứu chống sốc; Tủ lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin, bình tích lạnh; Các dụng cụ khác (bông gòn, cồn 70⁰ C, pen, khay men, khăn trải bàn)

* **Vắc xin:** Dự trữ vắc xin số lượng vắc xin theo công thức sau:

+ **Tổng số liều vắc xin = Tổng số đối tượng x Tỷ lệ dự kiến x 1,15**

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10% và 5% vắc xin dự trữ)

* **Bơm kim tiêm (BKT) tự khóa 0,5 ml**

+ **Số BKT tự khóa 0,5 ml = Tổng số đối tượng x Tỷ lệ dự kiến x 1,1**

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10%)

* **Bơm kim tiêm 5 ml pha hồi chỉnh vắc xin**

$$\text{Số BKT 5 ml} = \frac{\text{Tổng số liều vắc xin} \times 1,1}{10 \text{ (số liều trong 1 lọ)}}$$

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10%)

* *Hộp an toàn*

$$\text{Số hộp an toàn} = \frac{\text{Tổng số liều vắc xin} \times 1,1}{100}$$

(Trong đó: Tỷ lệ hao phí là 10%)

Mỗi điểm tiêm chủng hoặc điểm tiêm chủng lưu động phải có hộp an toàn tương ứng với số đối tượng theo cách tính trên.

* *Hộp cấp cứu chống sốc*

(*Mỗi Bàn tiêm chủng cố định hoặc Bàn tiêm chủng lưu động phải có tối thiểu 1 HỘP CẤP CỨU chống sốc; đầy đủ danh mục theo Thông tư 08/1999/TT-BYT*)

* *Phích vắc xin*

- Mỗi điểm tiêm chủng hoặc mỗi đội điểm tiêm chủng lưu động phải có tối thiểu 2 phích vắc xin (1 để bảo quản vắc xin đang dùng, 1 để bảo quản vắc xin và dung môi chưa sử dụng)

- 1 phích vắc xin cần phải có 4 bình tích đã làm lạnh; Nhiệt kế.

* *Các dụng cụ khác*

- Khay men, bông gòn, cồn, panh cần được dự tính theo thực tế từng bàn tiêm/điểm tiêm chủng.

7.5. Truyền thông

a) Mục đích: Đảm bảo các đối tượng tham gia và cộng đồng xã hội có hiểu biết cụ thể và rõ ràng về tiêm vắc xin sởi - rubella tại vùng nguy cơ, đặc biệt là:

- Sự nguy hiểm của bệnh Sởi, Rubella và hội chứng rubella bẩm sinh đối với sức khỏe của trẻ em và cộng đồng.

- Thông tin về đối tượng được tiêm bổ sung vắc xin sởi - rubella tại vùng nguy cơ.

- Thông tin về vắc xin, lợi ích tiêm vắc xin sởi - rubella và lịch tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella trong tiêm chủng thường xuyên.

- Các phản ứng sau tiêm có thể gặp và cách xử trí.

- Địa điểm và ngày giờ được tổ chức ở địa phương.

b) Đối tượng đích của hoạt động truyền thông:

- Các gia đình có đối tượng từ 16 - 17 tuổi và học sinh khối 11, 12 các trường PTTH.

+ Các đối tượng tham gia có liên quan ở cộng đồng: Cộng tác viên, tổ trưởng, trưởng khu phố, trưởng thôn...

+ Các cơ quan chỉ đạo và tổ chức tham gia có liên quan khác như lãnh đạo chính quyền, cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, đặc biệt giáo viên PTTH, Hội phụ nữ, lãnh đạo, y tế trường học.

c) Đơn vị thực hiện:

+ Tuyến tỉnh, huyện: Thực hiện truyền thông trên các phương tiện truyền thông đại chúng: Đài phát thanh, truyền hình, đài truyền thanh, báo chí,... để người dân biết và chủ động đưa con em đi tiêm chủng.

+ Tuyến xã, phường: Thông báo hàng ngày trên loa, đài về đối tượng, thời gian, địa điểm tổ chức buổi tiêm chủng.

+ Trạm y tế phối hợp với trường học: Truyền thông trực tiếp các thông điệp (kèm theo phụ lục 6)

7.6. Tiếp nhận, bảo quản vắc xin, dung môi và vật tư tiêm chủng

7.6.1. Nhận, cấp phát và vận chuyển vắc xin, dung môi:

- Căn cứ vào kế hoạch cụ thể của từng huyện, thị, thành phố. Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương có dự trữ để Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh cung cấp đủ số lượng vắc xin, dung môi, vật tư tiêm chủng trước 1 - 2 tuần.

- Trung tâm y tế dự phòng cấp vắc xin, dung môi, vật tư tiêm chủng cho các huyện trước 1 tuần.

- Các xã/phường nhận vắc xin trước khi tiêm và bảo quản trong tủ lạnh theo quy định của Bộ y tế (Tùy vào kế hoạch và địa bàn)

- Các xã/phường phân phối, vận chuyển vắc xin tới các điểm tiêm chủng trước buổi tiêm chủng.

7.6.2. Bảo quản vắc xin, dung môi

- Yêu cầu về bảo quản vắc xin, dung môi

+ Nhiệt độ bảo quản vắc xin sởi - rubella từ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ và không để ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp. Trên nắp lọ vắc xin có gắn chỉ thị nhiệt độ lọ vắc xin (VVM) cho biết tình trạng vắc xin có bị phơi nhiễm với nhiệt độ cao hay không.

+ Dung môi phải được bảo quản lạnh nhiệt độ từ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ trong vòng 24 giờ trước khi pha hồi chỉnh. Không được làm đông băng dung môi.

+ Dây chuyền lạnh: tủ lạnh, hòm lạnh, phích lạnh, bình tích lạnh, nhiệt kế các đơn vị cần rà soát để bổ sung đầy đủ trong quá trình thực hiện.

+ Dung môi cần giao cùng với vắc xin và cần được giữ lạnh như vắc xin trong vòng 24 giờ trước khi sử dụng pha hồi chỉnh, nhưng không được để đông băng.

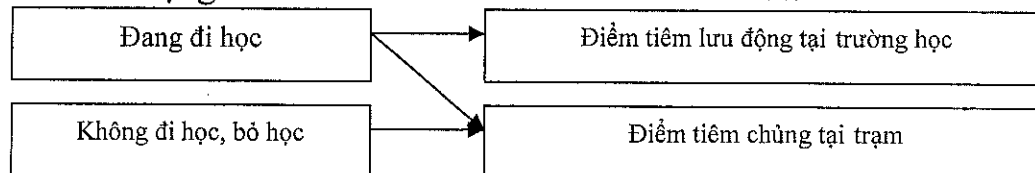
+ Các vật tư tiêm chủng khác (bơm kim tiêm, hộp an toàn...) phải có đầy đủ và sẵn sàng ở tuyến xã trước khi triển khai ít nhất 5 - 7 ngày.

7.6.3. Những tài liệu khác liên quan phải chuẩn bị trước triển khai

- Các biểu mẫu thống kê và đăng ký đối tượng
- Giấy mời, giấy xác nhận đã tiêm vắc xin
- Các biểu mẫu ghi chép, báo cáo kết quả

7.7. Bố trí các điểm tiêm chủng

Các đối tượng có thể chia làm 3 nhóm theo sơ đồ sau:



Do chỉ triển khai tiêm chủng 1 loại vắc xin nên có thể tổ chức tiêm tối đa cho 100 đối tượng/bàn tiêm/buổi tiêm chủng và để đảm bảo khám trước tiêm chủng, thực hiện an toàn tiêm chủng cần bố trí tăng cường cán bộ y tế khám sàng lọc.

7.7.1. Điểm tiêm chủng tại trạm y tế

- Thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 (tại điều 5) và Quyết định số 1731/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 về "Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng".

7.7.2. Điểm tiêm ngoài trạm y tế: tại các trường học

- Thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BYT ngày 20/03/2014 (tại điều 6) và Quyết định số 1731/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 về "Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng".

7.8. Thực hiện an toàn tiêm chủng

7.8.1. Khám sàng lọc, chỉ định tiêm chủng

- Thực hiện Quyết định số 2301/QĐ-BYT ngày 12/6/2015 của Bộ Y tế.
- Không tiêm vắc xin sởi - rubella cho phụ nữ có thai. Đối với nữ, nếu nghi ngờ có thai hoặc không chắc chắn nên khuyến cáo các chị em nên kiểm tra bằng test thử thai hoặc đến khám tại các cơ sở y tế. Kết quả khám, xét nghiệm khẳng định không có thai thì các trường hợp này cần được tiêm vắc xin sởi - rubella trong đợt tiêm vét (Theo hướng dẫn số 10367/BYT-BM-TE, ngày 31/12/2015, về việc "Hướng dẫn khám sàng lọc phụ nữ có thai trước khi tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella").

7.8.2. Tư vấn tiêm chủng

- Thông báo cho người được tiêm chủng về loại vắc xin sởi - rubella được tiêm chủng để phòng bệnh sởi và rubella.
- Tư vấn cho gia đình, người được tiêm chủng về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.
- Giải thích những phản ứng có thể xảy ra sau tiêm chủng.
- Hướng dẫn cách theo dõi, chăm sóc sau khi tiêm chủng:

+ Tiếp tục theo dõi người được tiêm chủng tại nhà ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng về các dấu hiệu sau: toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, phản ứng tại chỗ tiêm... Nếu người được tiêm chủng có biểu hiện sốt, cần phải cặp nhiệt độ và theo dõi sát, dùng thuốc hạ sốt theo chỉ dẫn của cán bộ y tế.

+ Không đắp bất cứ thứ gì lên vị trí tiêm.

+ Cần đưa **NGAY** người được tiêm chủng tới bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có các dấu hiệu như sốt cao ($\geq 38,5^{\circ}\text{C}$), co giật, khó thở, tím tái, phát ban và các biểu hiện bất thường khác.

+ Nếu không yên tâm về sức khỏe, đối tượng sau khi tiêm chủng có thể đến gặp cán bộ y tế để được khám và tư vấn.

7.9. Thực hiện tiêm chủng

7.9.1. Liều lượng và đường tiêm

- Liều lượng: 0,5 ml.

- Đường tiêm: tiêm dưới da vào 1/3 ngoài trên cánh tay.

7.9.2. Pha hồi chỉnh vắc xin

- Sử dụng đúng loại dung môi của nhà sản xuất cung cấp cùng với vắc xin. Không được sử dụng dung môi của các nhà sản xuất khác. Việc sử dụng không đúng dung môi có thể làm hỏng vắc xin và/hoặc gây ra những phản ứng sau tiêm nghiêm trọng.

- Vắc xin được pha hồi chỉnh với toàn bộ dung môi đựng trong ống, sau đó lắc nhẹ lọ để vắc xin hòa tan hết với dung môi. Sau khi pha hồi chỉnh vắc xin cần được bảo quản từ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$, tránh ánh sáng và sử dụng trong vòng 6 giờ.

- Dung môi và vắc xin đã pha hồi chỉnh phải được kiểm tra bằng mắt xem có những phân tử lạ và/hoặc biến đổi về mặt vật lý (màu sắc) trước khi tiêm. Trong trường hợp phát hiện có các vấn đề trên thì phải loại bỏ dung môi hoặc vắc xin đã pha hồi chỉnh.

- Chỉ pha hồi chỉnh khi bắt đầu tiêm chủng, không pha sẵn đồng loạt các lọ vắc xin hay vận chuyển từ điểm tiêm này đến điểm tiêm khác. Dùng 1 bơm kim tiêm 5 ml cho 1 lọ vắc xin pha hồi chỉnh.

- Chỉ rút vắc xin đã pha hồi chỉnh vào bơm kim tiêm khi có đối tượng đến tiêm. Đảm bảo một bơm kim tiêm vô khuẩn cho một mũi tiêm.

- Cuối buổi tiêm chủng lọ vắc xin đã pha hồi chỉnh phải được hủy bỏ (dù vẫn trong vòng 6 giờ).

7.9.3. Các thao tác tiêm vắc xin:

- Thực hiện theo Quyết định số 1731/QĐ-BYT ngày 16/5/2014 về ban hành “Hướng dẫn tổ chức buổi tiêm chủng”.

7.9.4. Ghi chép:

- Ghi vào "Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin sởi - rubella" theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 (kèm theo) và ghi ngày tháng tiêm vào danh sách đối tượng theo quy định.

7.10. Phòng chống sốc

Các cán bộ y tế cần nắm vững và thực hiện những biện pháp phòng chống sốc theo quy định tại Thông tư số 08/1999/TT-BYT ngày 4/5/1999 hướng dẫn phòng và cấp cứu sốc phản vệ. Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện bố trí cán bộ, cơ sở y tế trực hỗ trợ cấp cứu khi cần thiết trong thời gian tổ chức tiêm vắc xin.

Đối tượng sau tiêm vắc xin sởi - rubella phải được theo dõi 30 phút tại điểm tiêm để có thể phát hiện và xử trí các phản ứng, dị ứng nhanh chóng.

Phân công cụ thể cán bộ chuyên môn trực cấp cứu tại các cơ sở y tế để xử trí kịp thời các phản ứng sau tiêm chủng.

Cần có danh sách, số điện thoại liên lạc, địa chỉ của các bệnh viện, phòng khám đa khoa gần nhất là nơi tiếp nhận nếu có trường hợp trẻ bị sốc.

Cần có đội cấp cứu và vận chuyển lưu động của bệnh viện hỗ trợ khi cần.

Cần thông báo cho đối tượng tiêm là ăn đầy đủ trước khi tiêm. Tại điểm tiêm chuẩn bị sẵn nước đường cho đối tượng đến tiêm vào cuối buổi sáng hay cuối buổi chiều.

Lưu ý:

Phản ứng tâm lý sợ tiêm có thể xảy ra ở nhóm tuổi lớn, cần tuân thủ theo đúng hướng dẫn, bố trí tiêm chủng lần lượt cho từng đối tượng. Phát hiện và phối hợp với nhà trường, ngành y tế xử trí đúng, kịp thời giải thích khi có phản ứng tâm lý, những tin đồn gây ảnh hưởng tới tâm lý học sinh, phụ huynh.

7.11. Quy trình giám sát phản ứng sau tiêm

Việc giám sát, điều tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng, theo dõi, chăm sóc, xử trí phản ứng sau tiêm chủng thực hiện theo các quy định sau:

- Thông tư số 12/2014/TT-BYT về "Hướng dẫn việc quản lý sử dụng vắc xin trong tiêm chủng" (Chương 5) ban hành ngày 20/03/2014.

- Quyết định số 1830/QĐ-BYT về "Hướng dẫn giám sát, điều tra, phân tích, đánh giá nguyên nhân phản ứng sau tiêm chủng" ban hành ngày 26/05/2014.

- Quyết định số 2535/QĐ-BYT về "Hướng dẫn theo dõi, chăm sóc, xử trí phản ứng sau tiêm chủng" ban hành ngày 10/07/2014.

7.12. Hướng dẫn hủy dụng cụ tiêm chủng

Các Trung tâm y tế huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với tình hình địa phương để có phương án hủy bơm kim tiêm sau khi sử dụng một cách an toàn nhất.

7.13. Tổ chức tiêm vét để đạt 90% số đối tượng

Việc tiêm vét, tiêm bù là hoạt động bắt buộc cần được dự kiến trong kế hoạch để đảm bảo mục tiêu.

Vào cuối mỗi buổi tiêm, đánh dấu và xác định các đối tượng chưa tiêm trong danh sách đã đăng ký ban đầu cũng như đối tượng vắng lai mới phát hiện. Kịp thời thông báo trên loa truyền thanh hoặc tìm cách thông báo cho đối tượng chưa được tiêm để tiêm bổ sung.

Tổng hợp số lượng những đối tượng chưa tiêm hoặc hoãn tiêm cần được tiêm vét, tiêm bù để bố trí đội tiêm cũng như xác định rõ thời gian và hậu cần vật tư cần thiết để tiêm vét.

Phân công cán bộ liên hệ với các đối tượng thông báo địa điểm và thời gian tiêm vét, tiêm bù và huy động đối tượng ra tiêm.

7.14. Kiểm tra, giám sát

7.14.1. Mục đích của công tác kiểm tra, giám sát

- Trước triển khai tiêm vắc xin: Nhằm đảm bảo việc lập kế hoạch tại các tuyến và triển khai các hoạt động đúng kế hoạch, đặc biệt các hoạt động như điều tra đăng ký danh sách đối tượng, kế hoạch bố trí các điểm tiêm, kế hoạch về hoạt động truyền thông huy động cộng đồng và nhân lực, hậu cần.

- Trong đợt triển khai tiêm vắc xin: Phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Ngay sau đợt triển khai tiêm vắc xin: Nhằm đánh giá nhanh kết quả triển khai và phát hiện các địa bàn có số đối tượng bị bỏ sót cao để tổ chức tiêm vét kịp thời.

7.14.2. Nội dung giám sát

- Trước đợt triển khai tiêm vắc xin:

+ Công văn chỉ đạo và huy động nguồn lực tại địa phương

+ Sự phối hợp với các ban, ngành tại cơ sở và từ tuyến trên để đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các hoạt động.

+ Danh sách đối tượng tiêm đã được điều tra thống kê theo từng địa bàn và số lượng đối tượng theo độ tuổi được tổng hợp đầy đủ và chính xác.

+ Kế hoạch triển khai chiến dịch và tiến độ thực hiện, kể cả hoạt động truyền thông huy động cộng đồng.

+ Kế hoạch và thực tế chuẩn bị đầy đủ vắc xin, bơm kim tiêm và các loại trang thiết bị khác.

+ Kế hoạch và phương tiện chuẩn bị phòng chống sốc.

- Trong đợt triển khai tiêm vắc xin

+ Giám sát thực hành an toàn tiêm chủng.

+ Giám sát tiến độ thực hiện, tỷ lệ tiêm, phát hiện trẻ bị bỏ sót.

+ Giám sát việc thu, hủy bơm kim tiêm.

+ Những hoạt động hỗ trợ tích cực trong tiêm bổ sung vắc xin.

+ Hỗ trợ đặc biệt cho những nơi nguy cơ cao.

+ Ghi chép và báo cáo đầy đủ.

- Ngay sau đợt triển khai tiêm vắc xin:

+ Thực hiện đánh giá nhanh tại các địa bàn khó khăn, nơi nguy cơ cao chưa đạt được mục tiêu đề ra.

+ Thống kê báo cáo.

+ Bảo quản vắc xin, dung môi chưa sử dụng.

7.14.3. Cán bộ thực hiện kiểm tra, giám sát

Ngành y tế phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương bố trí lịch đi kiểm tra, giám sát các địa bàn trực thuộc về các nội dung chuẩn bị và triển khai tiêm bổ sung vắc xin sởi - rubella.

7.15. Ghi chép, báo cáo theo tiến độ

- Trạm y tế thống kê và tổng hợp kết quả triển khai tiêm bổ sung vắc xin sởi - rubella theo biểu mẫu quy định ngay sau khi kết thúc đợt triển khai tiêm vắc xin và gửi lên tuyến huyện.

- Trung tâm y tế huyện tiến hành tổng hợp kết quả triển khai tiêm vắc xin từ các xã theo biểu mẫu quy định và gửi lên tuyến tỉnh.

- Trung tâm y tế dự phòng tỉnh tiến hành tổng hợp kết quả triển khai tiêm vắc xin từ các huyện theo biểu mẫu quy định và gửi lên Sở y tế, Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh.

- Sử dụng biểu mẫu báo cáo theo quy định tại Phụ lục 10 (kèm theo).

* **Lưu ý:** Không báo cáo số tiêm vét cho các đối tượng của chiến dịch trong báo cáo tiêm chủng thường xuyên hàng tháng.

Ghi chép thông tin tiêm vắc xin Sởi-Rubella của cá nhân vào Giấy xác nhận của đối tượng theo qui định. Hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả tiêm vắc xin Sởi-Rubella và tình hình sử dụng vắc xin Sởi-Rubella theo mẫu báo cáo quy định trong TCMR cho tuyến trên.

8. KINH PHÍ

8.1. Kinh phí hỗ trợ từ trung ương:

- Hội nghị triển khai tuyến tỉnh dành cho cán bộ tuyến tỉnh, tuyến huyện, và công tiêm chủng vắc xin Sởi - Rubella 2000 đồng/ mũi (kèm phụ lục 2)

8.2. Kinh phí từ địa phương:

Các hoạt động cụ thể (kèm phụ lục 2)

Trên đây là Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin Sởi - Rubella cho đối tượng 16-17 tuổi của tỉnh Bình Dương. Căn cứ kế hoạch này các địa phương triển khai tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:*

- Bộ Y tế (BC);
- TT, TU, TT HĐND, TT Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Đài PTTH, Báo BD, Website tỉnh;
- LĐVP, Thái, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng



Phụ lục 1

**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 16-17 TUỔI CẦN TIÊM VẮC XIN SỎI-RUBELLA
VÙNG NGUY CƠ CAO TẠI CỘNG ĐỒNG (1)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 563/KH-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh)

Tỉnh/TP:..... Huyện:.....

Xã:..... Thôn/ấp/tổ ⁽²⁾.....

TT	Họ và tên ⁽³⁾	Ngày tháng năm sinh ⁽⁴⁾	Họ tên bố (hoặc Mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Số điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Sởi-Rubella ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
	Cộng						

....., ngày tháng năm 201

Người lập danh sách
(Ký tên, đóng dấu)

Trạm Y tế

**HƯỚNG DẪN THỐNG KÊ DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 16-17 TUỔI
CẦN TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN SỞI-RUBELLA TẠI CỘNG ĐỒNG**

1. Đối tượng 16-17 tuổi (bao gồm cả nam và nữ, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999, nối tiếp 2 lứa tuổi chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ từ 1-14 tuổi năm 2014-2015.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng thôn/ấp/tổ.
3. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin sởi; sởi-rubella hoặc sởi-quai bị- rubella trong vòng 30 ngày tính đến ngày tiêm dự kiến sẽ tạm hoãn tiêm nhưng vẫn được đưa vào danh sách này để rà soát tiêm vét bổ sung.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/98.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm sởi hoặc rubella trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.

Phụ lục 2



**DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG 16-17 TUỔI CẦN TIÊM
VẮC XIN SỞI-RUBELLA TẠI TRƯỜNG HỌC(1)**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh)

Tỉnh/TP.....Huyện:.....

Xã:.....Trường.....Lớp⁽²⁾.....

TT	Họ và tên ⁽³⁾	Ngày tháng năm sinh ⁽⁴⁾	Họ tên bố (hoặc Mẹ)	Địa chỉ nơi ở	Số điện thoại	Ngày tiêm vắc xin Sởi-Rubella ⁽⁵⁾	Ghi chú ⁽⁶⁾
	Cộng						

....., ngày tháng năm 201

Người lập danh sách

Ban giám hiệu

(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI DANH SÁCH TRẺ CẦN TIÊM VẮC XIN SỞI-RUBELLA TẠI TRƯỜNG HỌC

1. Đối tượng 16-17 tuổi (bao gồm cả nam và nữ, sinh từ ngày 01/01/1998 đến ngày 31/12/1999, nối tiếp 2 lứa tuổi chiến dịch tiêm vắc xin sởi - rubella cho trẻ từ 1-14 tuổi năm 2014-2015, tương ứng với học sinh khối lớp 11, 12 phổ thông trung học). Lưu ý học sinh năm ngoài độ tuổi sinh năm 1998-1999 vẫn được lập danh sách và được tiêm vắc xin MR.
2. Danh sách điều tra đối tượng được lập theo từng lớp.
3. Các đối tượng mới được tiêm vắc xin sởi; sởi-rubella hoặc sởi-quai bị- rubella trong vòng 30 ngày tính đến ngày tiêm dự kiến sẽ tạm hoãn tiêm nhưng vẫn được đưa vào danh sách này để rà soát tiêm vét bổ sung.
4. Viết theo định dạng 2 ký tự ngày, 2 ký tự tháng, 2 ký tự năm. Ví dụ: ngày sinh 02/03/98.
5. Cột ngày tiêm sẽ do cán bộ y tế điền sau khi đối tượng được tiêm vắc xin.
6. Nếu đối tượng bị hoãn tiêm, vắng mặt, chuyển nơi ở, chuyển trường/lớp, bị ốm, bị mắc bất cứ bệnh nào tại thời điểm tiêm vắc xin hoặc có tiền sử phản ứng với mũi tiêm sởi hoặc rubella trước đó thì ghi thông tin vào cột ghi chú.